



**FPT POLYTECHNIC**



**android**

[www.poly.edu.vn](http://www.poly.edu.vn)

## LẬP TRÌNH ANDROID VỚI RESTAPI

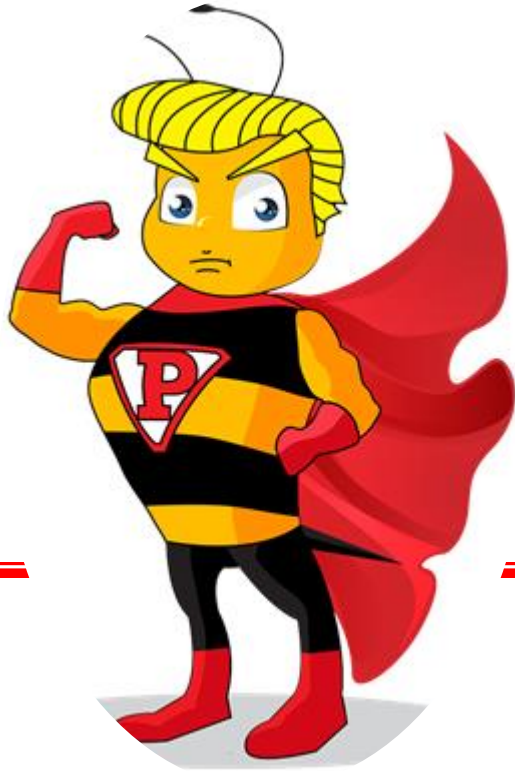
QUERYMAP – LOAD MORE

- ❑ Giới thiệu QueryMap và cách sử dụng
- ❑ Giới thiệu Load More và cách sử dụng

# MỤC TIÊU

- ◎ GIỚI THIỆU QUERYMAP VÀ CÁCH SỬ DỤNG
- ◎ GIỚI THIỆU LOAD MORE VÀ CÁCH SỬ DỤNG



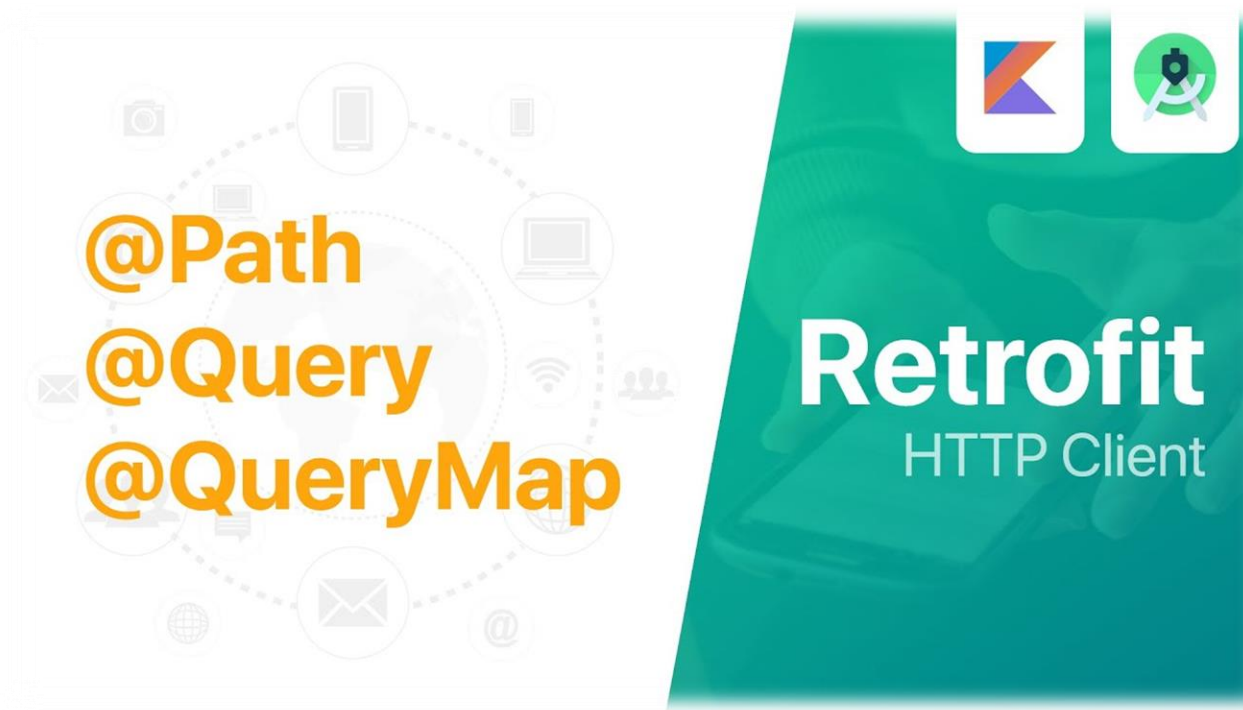


# QUERY MAP

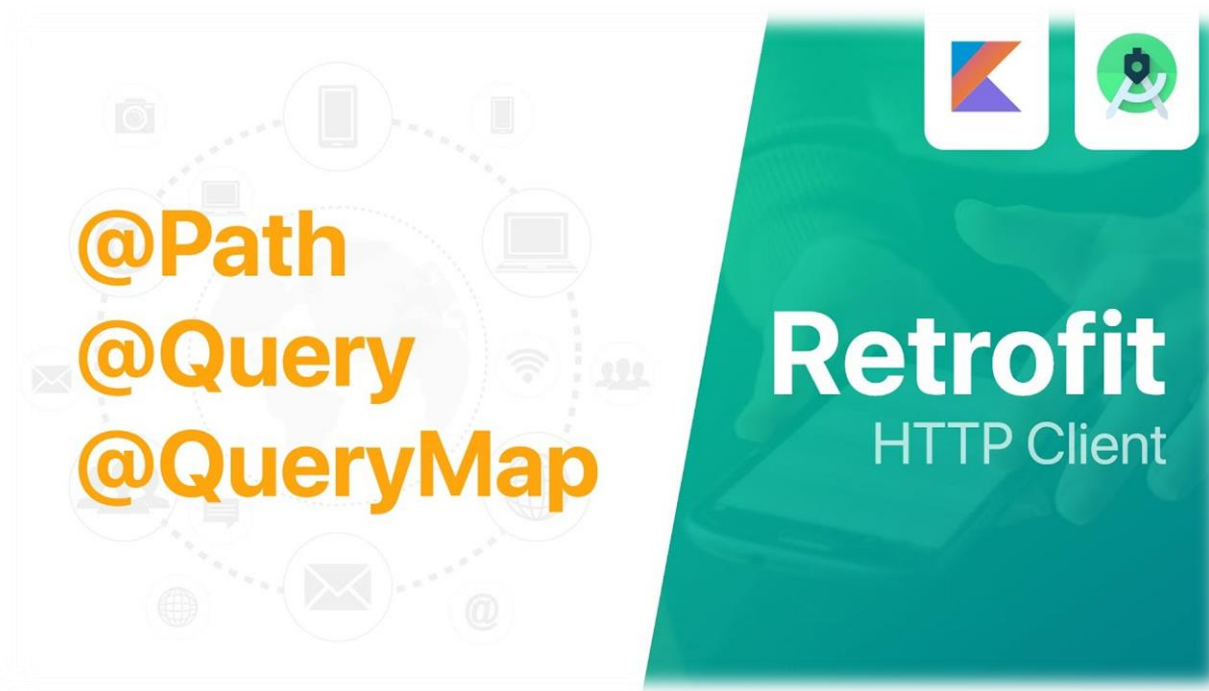
---

...

- ❑ **@QueryMap** trong Retrofit thường được sử dụng để truyền các tham số truy vấn (**query parameters**) vào các cuộc gọi **API**. Query **parameters** là các thông số bạn có thể gửi cùng với một cuộc gọi HTTP để yêu cầu dữ liệu cụ thể từ máy chủ



- ❑ Trong **Retrofit**, bạn có thể sử dụng **@QueryMap** để truyền một Map chứa các tham số truy vấn. Điều này giúp bạn đưa các tham số truy vấn vào một Map thay vì phải cung cấp từng tham số một cách riêng lẻ. Điều này có thể tiết kiệm thời gian và làm mã của bạn trở nên gọn gàng hơn



- ❑ Tạo một Map chứa các tham số truy vấn:
  - ❑ **Key** là tên của tham số truy vấn trong URL.
  - ❑ **Value** là giá trị của tham số đó.
- ❑ Ví dụ:

```
Map<String, String> queryParams = new HashMap<>();  
queryParams.put("page", "10");  
queryParams.put("sort", "asc");
```

- ❑ Sử dụng annotation **@QueryMap** trong phương thức của interface service:
  - ❑ Tham số của annotation là **Map<String, String>** chứa các tham số truy vấn
- ❑ Ví dụ:

```
@GET("/users")  
Call<List<User>> getUsers(@QueryMap Map<String, String> queryParams);
```



## ☐ Ưu điểm của **@QueryMap**:

- ☐ Giúp code gọn gàng, dễ đọc hơn so với việc định nghĩa từng tham số riêng lẻ.
- ☐ Thích hợp cho các trường hợp bạn có nhiều tham số truy vấn động.
- ☐ Giảm thiểu khả năng sai sót khi định nghĩa URL.

## ☐ Lưu ý:

- ☐ Các **key** trong Map không được **null**.
- ☐ Retrofit sẽ tự động **encode** các giá trị trong Map.

□ Ngoài ra:

- **@QueryMap** cũng có thể được sử dụng với các Converter tùy chỉnh để xử lý các kiểu dữ liệu phức tạp hơn cho các tham số truy vấn.
- Đối với các API yêu cầu sắp xếp theo thứ tự cụ thể, bạn có thể sử dụng thư viện như **MapSort** để đảm bảo trình tự của các tham số trong URL.



# SỬ DỤNG QUERYMAP

---

...

❑ Trong file **api.js** tạo api **get-page-fruit**

```
router.get(path: '/get-page-fruit',...handlers: async (req,res) => {  
  //Auten  
  const authHeader = req.headers['authorization']  
  const token = authHeader && authHeader.split(separator: ' ')[1]  
  if (token == null) return res.sendStatus(code: 401)  
  let payload;  
  JWT.verify(token, secretOrPublicKey: SECRETKEY , callback: (err,_payload) => {  
    if(err instanceof JWT.TokenExpiredError) return res.sendStatus(code: 401)  
    if (err) return res.sendStatus(code: 403)  
    payload = _payload;  
  })  
  let perPage = 6; // số lượng sản phẩm xuất hiện trên 1 page  
  let page = req.query.page || 1; //Page truyền lên  
  let skip = (perPage * page) - perPage; // Phân trang  
  let count = await Fruits.find().count();// Lấy tổng số phần tử  
  //filtering  
  //Lọc theo tên  
  const name = { "$regex": req.query.name ?? "", "$options": "i" }  
  //Lọc giá lớn hơn hoặc bằng giá truyền vào  
  const price = { $gte: req.query.price ?? 0}  
  //Lọc sắp xếp theo giá  
  const sort = {price: req.query.sort ?? 1}
```

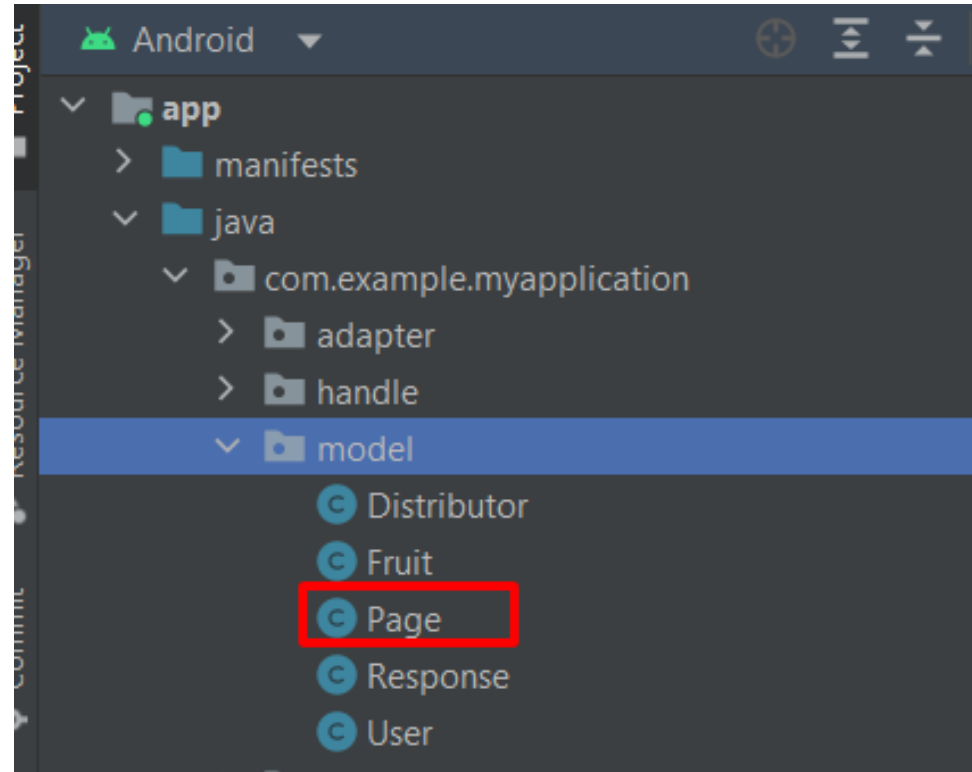
❑ Trong file **api.js** tạo api **get-page-fruit** (tiếp theo)

```
//Lọc sắp xếp theo giá
const sort = {price: req.query.sort ?? 1}

try {
  const data = await Fruits.find({name: name, price: price})
                                .populate('id_distributor')
                                .sort(sort)
                                .skip(skip)
                                .limit(perPage)

  res.json(body: {
    "status" : 200,
    "messenger" : "Danh sách fruit",
    "data" : {
      "data" : data,
      "currentPage" : Number(value: page),
      "totalPage" : Math.ceil(x: count/perPage)
    }
  })
} catch (error) {
  console.log(message: error);
}
```

Trong project Android Studio tạo model **Page**



## Viết code model Page

```
Page.java x
1 package com.example.myapplication.model;
2
3 public class Page <T> {
4     private T data;
5     private int currentPage, totalPages;
6
7     public Page() {
8     }
9
10    public Page(T data, int currentPage, int totalPages) {
11        this.data = data;
12        this.currentPage = currentPage;
13        this.totalPages = totalPages;
14    }
```

## Viết code model Page (*tiếp theo*)

```
1 usage
public T getData() { return data; }

no usages
public void setData(T data) { this.data = data; }

no usages
public int getCurrentPage() { return currentPage; }

no usages
public void setCurrentPage(int currentPage) { this.currentPage = currentPage; }

1 usage
public int getTotalPage() { return totalPage; }

no usages
public void setTotalPage(int totalPage) { this.totalPage = totalPage; }
}
```



❑ Trong **ApiServices** thêm phương thức **@GET**, sử dụng **@QueryMap**

2 usages

```
@GET("get-page-fruit")  
Call<Response<Page<ArrayList<Fruit>>>>  
getPageFruit(@QueryMap Map<String,String> stringMap);
```

DEMO



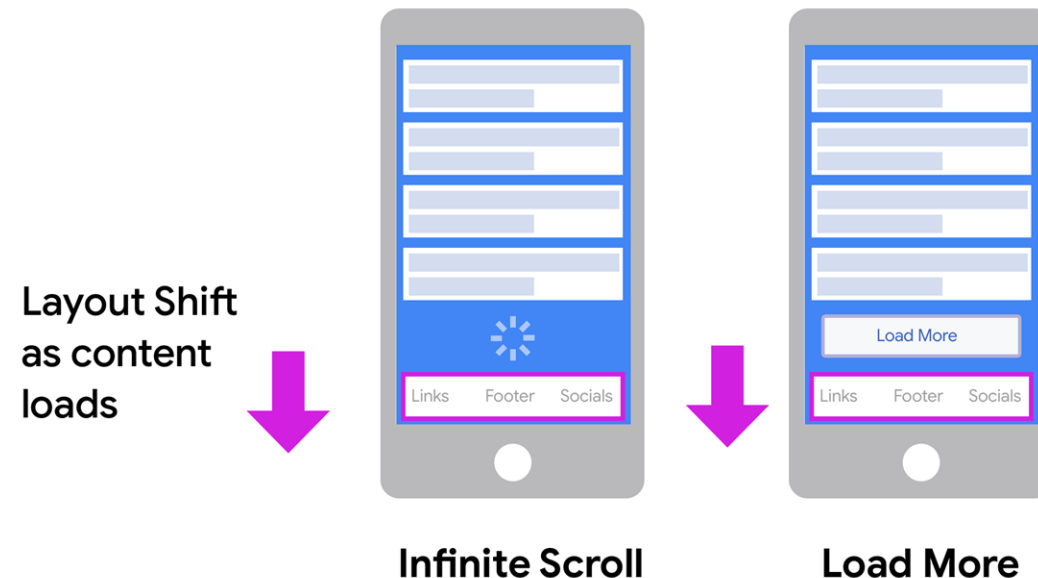
---

LOAD MORE

---

...

❑ **Load more** được sử dụng để tải thêm dữ liệu khi người dùng cuộn đến cuối danh sách hoặc giao diện. Thường thấy trong danh sách hoặc lưới các mục, tính năng "load more" cho phép người dùng xem thêm nội dung mới mà không cần phải chuyển sang một màn hình khác hoặc tải lại toàn bộ danh sách.



- ☐ Một số điều cần lưu ý khi thực hiện loadmore:
  - ☐ Hiển thị progress indicator trong khi đang tải dữ liệu.
  - ☐ Ngăn chặn cuộn tiếp trong khi đang tải để tránh lỗi.
  - ☐ Xử lý trường hợp hết dữ liệu để hiển thị message thông báo.
  - ☐ Kiểm soát tốc độ tải để tránh overload server.



# SỬ DỤNG LOADMORE

...

## ❑ Xây dựng Layout hiển thị danh sách fruit

```
<androidx.core.widget.NestedScrollView
    android:id="@+id/nestScrollView"
    android:layout_width="match_parent"
    android:layout_height="0dp"
    app:layout_constraintBottom_toBottomOf="parent"
    app:layout_constraintTop_toBottomOf="@+id/linearLayout">

    <LinearLayout
        android:layout_width="match_parent"
        android:layout_height="match_parent"
        android:orientation="vertical">

        <androidx.recyclerview.widget.RecyclerView
            android:id="@+id/recycle_fruits"
            android:layout_width="match_parent"
            android:layout_height="0dp"
            android:layout_weight="1"
            android:nestedScrollingEnabled="false" />

        <ProgressBar
            android:id="@+id/loadmore"
            android:layout_width="match_parent"
            android:layout_height="wrap_content"
            android:indeterminate="true"
            android:indeterminateTint="@color/purple_500"
            android:indeterminateTintMode="src_atop"
            android:visibility="gone" />

    </LinearLayout>
</androidx.core.widget.NestedScrollView>
```

## Gọi API

```
@Override
protected void onResume() {
    super.onResume();
    httpRequest.callAPI().getPageFruit( token: "Bearer " + token,page).enqueue(getListFruitResponse);
}

Callback<Response<Page<ArrayList<Fruit>>>> getListFruitResponse = new Callback<Response<Page<ArrayList<Fruit>>>>() {
    @Override
    public void onResponse(Call<Response<Page<ArrayList<Fruit>>>> call, retrofit2.Response<Response<Page<ArrayList<Fruit>>>> response) {
        if(response.isSuccessful())
        {
            //check status code
            if(response.body().getStatus() == 200)
            {
                //Set total Page
                totalPages = response.body().getData().getTotalPage();
                //Lấy data
                ArrayList<Fruit> _ds = response.body().getData().getData();
                //Set dữ liệu lên recycle
                getData(_ds);
                //Toast ra thông tin từ Messenger
            }
        }
    }
};

@Override
public void onFailure(Call<Response<Page<ArrayList<Fruit>>>> call, Throwable t) {
    Log.d( tag: ">>> getListFruit", msg: "onFailure: " + t.getMessage());
}
};
```



## Nội dung getData()

```
private void getData(ArrayList<Fruit> _ds)
{
    //Kiểm tra nếu process load more chạy thì chỉ cần add thêm fruits vào list
    if(loadmore.getVisibility() == View.VISIBLE)
    {
        //Do chạy ở local nên tốc độ mạng tốt
        //nên sẽ thêm 1 đoạn code delay ( delay 1s)
        new Handler().postDelayed(new Runnable() {
            @Override
            public void run() {
                //
                adapter.notifyItemInserted( position: ds.size() - 1);
                loadmore.setVisibility(View.GONE);
                ds.addAll(_ds);
                //Thông báo adapter dữ liệu thay đổi
                adapter.notifyDataSetChanged();
            }
        }, delayMillis: 1000);
        return;
    }
    ds.addAll(_ds);
    adapter = new Recycle_Item_Fruits(ds, context: this);
    recycle_fruits.setLayoutManager(new GridLayoutManager( context: this, spanCount: 2));
    recycle_fruits.setAdapter(adapter);
}
```

## ❑ Bắt sự kiện khi load đến item cuối cùng

```
nestScrollView.setOnScrollChangeListener(new NestedScrollView.OnScrollChangeListener() {  
    1 usage  
    @Override  
    public void onScrollChange(@NonNull NestedScrollView v, int scrollX, int scrollY,  
                                int oldScrollX, int oldScrollY) {  
        if (scrollY == v.getChildAt( index: 0).getMeasuredHeight() - v.getMeasuredHeight()) {  
            if(totalPage == page) return;  
            if (loadmore.getVisibility() == View.GONE) {  
                loadmore.setVisibility(View.VISIBLE);  
                page++; // Tăng page  
                //Call API  
                //load more theo filter  
                FilterFruit();  
            }  
        }  
    }  
});
```

## □ Nội dung FilterFruit()

```
2 usages
private void FilterFruit()
{
    String _name = edttimkiem.getText().toString().equals("") ? "" : edttimkiem.getText().toString();
    String _price = edtgia.getText().toString().equals("") ? "0" : edtgia.getText().toString();
    String _sort = sort.equals("") ? "-1" : sort;
    Map<String,String> map = getMapFilter(page,_name,_price,_sort);
    httpRequest.callAPI().getPageFruit(map).enqueue(getListFruitResponse);
}

//Hàm setup MapQuery
```

 Xem kết quả



A screenshot of a mobile application interface for FPT Education. The screen has a purple header bar with the text "My Application". Below the header, the FPT Education logo and "FPT POLYTECHNIC" are displayed. The login form includes a "Username:" label, a text input field containing "fpl", a "Password:" label, a password input field with three dots, and an orange "LOGIN" button. At the bottom, there is a link that says "Đăng ký tài khoản". The status bar at the top shows the time as 2:38 and various icons. The bottom navigation bar is visible.





**FPT** Education

FPT POLYTECHNIC

**Thank you**